2007/6/18

MOON ConaS 2007 成績表

順位	総減点	ｾﾞｯｹﾝ	ｸﾗｽ	ドライバー	ナビゲーター	クラブ名	1cp	2cp	3cp	4cp	5cp	6cp	7cp	8cp	9cp	10cp	11cp	12cp	13cp	14cp	15cp	16cp	17cp	18cp	19cp	20cp	21cp	22cp	23cp	24cp	25cp	P
1	114	3	HC	中原　祥隆	森安　英之	ACK	1	0	1	NC	NC	NC	NC	NC	NC	0	1	2	0	25	0	42	0	30	0	1	0	0	4	0	7	
2	117	1		田村　拓丸	桝谷　智彦	ACK	2	23	4	NC	NC	NC	NC	NC	NC	0	1	9	0	18	0	30	0	23	0	1	0	0	1	0	5	
3	180	2		山田　益丈	村瀬　晴信	RASCAL	1	0	1	NC	NC	NC	NC	NC	NC	0	2	1	0	48	0	54	0	48	0	2	2	0	9	0	12	
4	213	4		宮川　優一	平田　浩一	QUCC, GRAVEL	2	1	0	NC	NC	NC	NC	NC	NC	0	2	1	0	63	0	63	0	55	0	3	0	0	5	0	18	
	ー	5		泉　陽介	迫田　明久	ACK	リタイヤ																									
1	86	9	HB	橋本　満	平田　満明	GRAVEL	1	1	0	NC	0	NC	NC	0	0	0	0	1	0	21	1	32	0	20	0	0	0	0	2	0	7	
2	123	6		後藤　照尚	金本　将一	RC大分	3	3	1	NC	1	NC	NC	2	1	0	0	2	1	28	0	35	2	30	3	2	3	0	1	0	5	
3	172	7		寺川　和紘	北川　紗衣	Desire	1	1	1	NC	1	NC	NC	1	0	0	3	2	0	43	0	50	0	45	0	2	0	0	9	0	13	
4	240	10		三塩　武史	藤田　めぐみ	FUKUROU, MSC-BC	3	0	0	NC	1	NC	NC	1	3	0	0	3	0	60	0	62	0	61	0	2	20	0	9	0	15	
5	273	11		引間　知広	河嶋　康史	FMSC, BIGWAY	0	0	1	NC	1	NC	NC	1	64	0	3	6	0	51	0	68	1	47	0	0	11	0	9	0	10	
6	299	12		常慶　明秀	寺山　広真	RASCAL	0	1	24	NC	0	NC	NC	2	11	0	1	1	0	70	0	72	0	61	1	5	7	0	26	0	17	
7	484	8		藤本　鋼二	後藤　祥治	RC大分	3	0	1	NC	0	NC	NC	18	3	0	1	0	0	32	0	39	0	28	337	0	2	0	4	0	16	
1	139	13	HA	黒原　康仁	松葉　謙介	RC大分	0	1	0	NC	1	NC	NC	0	0	0	0	1	2	40	0	47	0	33	1	0	1	0	3	0	9	
2	204	14		黒木　寛臣	後藤　義則	プランタン	2	3	1	NC	0	NC	NC	2	3	0	3	1	0	52	1	53	1	48	1	1	1	0	19	0	12	
	ー	15		安河内　孝	斉藤　龍	MCA	リタイヤ																									
	ー	16		石原　宗典	石丸　昌宏	ACK	リタイヤ																									
	ー	17		藤岡　恭平	福永　勝彦	MCA	リタイヤ																									
1	167	18	OP	岩下　知生	平原　慎太郎	RASCAL	0	2	0	NC	0	NC	NC	1	13	0	1	1	0	39	0	51	0	37	0	0	1	0	10	0	11	
2	181	19		山内　英一郎	内藤　通孝	REDBARON	0	1	1	NC	2	NC	NC	0	1	0	1	1	0	46	0	55	0	43	0	7	1	0	11	0	11	

競技長　　計時委員長　　審査委員長　　時　　分